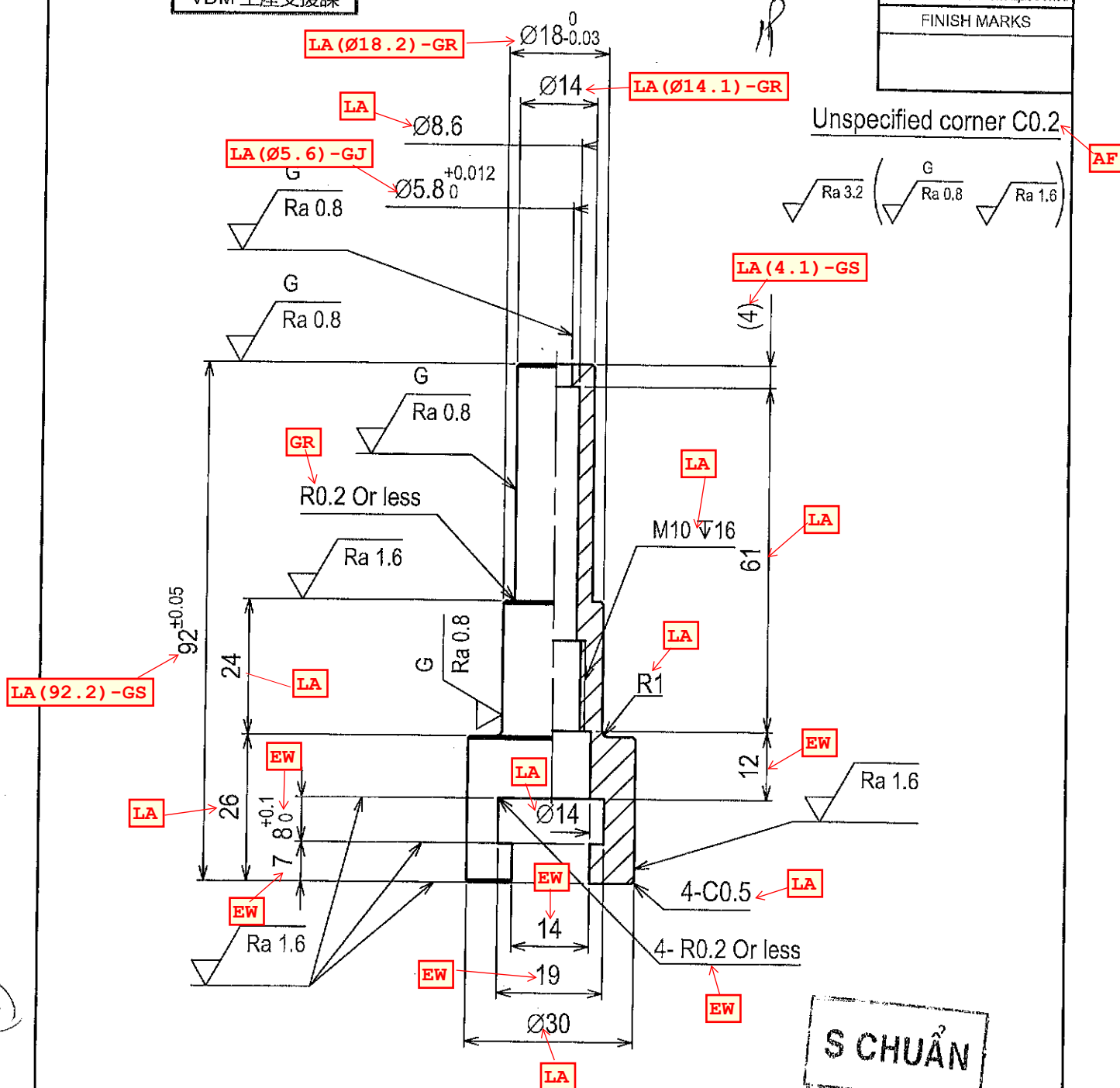


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
init.	2017/1	出図 製作・検収用図面 検収完了後要廃棄 2023-04-10 VDM 生産支援課		Nguyen Cong Van	Dong Khac Tu	0.5 ≤ , ≤ 6	± 0.1
△						6 < , ≤ 30	± 0.2
△						30 < , ≤ 120	± 0.3
△						120 < , ≤ 400	± 0.5
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k	
						FINISH MARKS	

L611304038,



414 304 0122

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Pham_Phu_Quoc	Dong_Khac_Tu	部品図		ピンホルダー
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		PIN HOLDER
HRC 58° ~ 62°		部品図		銷固定座
MATERIAL	DATE	SCALE		銷固定座
SKD11	2017/10/20	1:1		DWG.No.
				R126356

SNO: **R126356**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 Ø30*102	LA:75 HT:40 GR:60 GS:30 GJ:30 EW:75 AF:20 KT